

Số: /BC-UBND

Ngọk Tự, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Ngọk Tự

Kính gửi: - Thường trực HĐND huyện Đắk Tô.

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-ĐGS ngày 14/01/2025 của Đoàn giám sát HĐND huyện Đắk Tô về giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 173/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; Công văn số 68/UBND-KTTH ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn giám sát HĐND huyện về thực hiện Nghị quyết số 173/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020.

UBND xã Ngọk Tự báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Ngọk Tự thuộc xã khu vực III, xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Tổng diện tích tự nhiên 5.289,1 ha. Dân số có 3724 khẩu/733 hộ, có trên 98% là người đồng bào dân tộc thiểu số, được chia thành 6 thôn. Hiện nay tỷ lệ hộ nghèo toàn xã theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 là 112 hộ, chiếm tỷ lệ 15,07%; hộ cận nghèo 48 hộ, chiếm tỷ lệ 6,46%.

Đời sống nhân dân chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đã đầu tư đẩy mạnh phát triển sản xuất, hỗ trợ khoa học kỹ thuật sản xuất mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cung cấp vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Vì vậy đời sống nhân dân trong xã ngày càng được cải thiện và nâng cao, bộ mặt của xã có nhiều chuyển biến tích cực.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Xác định nông nghiệp là mũi nhọn, thế mạnh trong phát triển kinh tế của xã; vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương, Tỉnh, huyện, UBND xã đã tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng ổn định và bền vững, trong đó đã tập trung tuyên truyền vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, gắn kết sản xuất với tiêu thụ

sản phẩm. Từ đó, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, qua đó đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

1. Kinh tế:

1.1. Về sản xuất nông nghiệp:

- Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người là: 255kg/người/năm, tăng 15kg/người/năm so với năm 2021. Thu nhập bình quân đầu người: 38.000.000 đồng/người/năm, tăng 1.800.000 đồng/người/năm so với năm 2021.

- Tổng diện tích gieo trồng một số loại cây trồng chính trong năm là 1.705,72 ha, trong đó diện tích gieo trồng cây hàng năm 690,86 ha¹, tăng 21,09 ha so với năm 2021. Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm 1.014,86 ha², tăng 324,72 ha so với năm 2021. Cây được liệu 52 ha.

- Triển khai thực hiện 01 cánh đồng mẫu lớn chuyên canh cây cà phê tại thôn Đăk No với diện tích trên 55 ha, 01 vùng chuyên canh trồng cây sầu riêng với diện tích tập trung 10 ha tại thôn Đăk Tông gắn với cấp mã số vùng trồng³. Có 02 sản phẩm đặc trưng là Nếp cái hoa vàng và quả sầu riêng. Đến nay đã có 3 cây trồng chính là mắc ca, mía đường, được liệu đã thực hiện mô hình liên kết theo chuỗi giá trị với tổng diện tích 189,86 ha⁴. Thành lập mới 02 Hợp tác xã, đến năm 2024 thành lập được 17 Tổ hợp tác; ước thực hiện đến cuối năm 2025 tổng số Tổ hợp tác được thành lập 19 tổ hợp tác với 302 thành viên trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi⁵.

- *Chăn nuôi*: Tổng đàn gia súc, gia cầm: 11.754 con, tăng 2.768 con so với năm 2021⁶. Diện tích ao cá 7 ha, chủ yếu để cải thiện đời sống nhân dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được chú trọng và triển khai thực hiện, kịp thời không chế dịch bệnh xảy ra và lây lan⁷.

¹ - Diện tích lúa nước 172 ha, tăng 2,67 ha so với năm 2021; cây Ngô 20 ha, tăng 12 ha so với năm 2021; Rau, đậu các loại 30 ha, tăng 7 ha so với năm 2021; Cây Mía (*Ước thực hiện năm 2023*) là 11,36 ha, tăng 3,92 ha so với năm 2021; cây Sắn (mỳ) 450 ha, giảm 9 ha so với năm 2021; cây hàng năm khác 7,5 ha, tăng 4,5 ha so với năm 2021.

² - Diện tích cây cà phê là 231,8 ha, tăng 29,5 ha so với năm 2021; cây cao su là 570,27 ha, tăng 150,4 ha so với năm 2021; Cây ăn quả: 113,12 ha, tăng 68,05 ha so với năm 2021; Cây Mắc ca 99,67 ha, tăng 87,37 ha so với năm 2021.

³ Hộ ông: Phạm Văn Trực - thôn Đăk Tông với diện tích 10 ha cây sầu riêng đã đưa vào giai đoạn kinh doanh. Hồ sơ đề nghị cấp Mã số vùng trồng hiện đang chờ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp thẩm định.

⁴ Trong đó: Diện tích mía 3,9 ha liên kết với Công ty cổ phần Mía đường Kon Tum; Cây mắc ca 169,56 ha/282 hộ dân tham gia liên kết với Công ty Mắc ca Dương gia; Cây được liệu nghệ đỏ với 16,4 ha/74 hộ tham gia liên kết với HTX dịch vụ Anh Quân.

⁵ Thành lập mới 02 Hợp tác xã (Hợp tác xã Thương mại dịch vụ Nông nghiệp Ngọc Tụ, địa chỉ: trụ sở chính: Thôn Đăk Nu, xã Ngọc Tụ. Người đại diện Đinh Văn Thế giám đốc; HTX Nông nghiệp hữu cơ Delif Atm Ngọc Tụ, địa chỉ: trụ sở chính: Thôn Đăk Tăng, xã Ngọc Tụ. Người đại diện Hoàng Thị Đài Trang giám đốc); Thành lập *Tổ hợp tác nuôi bò sinh sản*: Thôn Kon Pring 03 tổ/21 thành viên; Thôn Đăk Tông 01 tổ/06 thành viên; Đăk Tăng 01 tổ/03 thành viên. *Tổ hợp tác trồng cây mắc ca phân tán*: Thôn Kon Pring 03 tổ/95 thành viên; thôn Đăk Chờ 01 tổ/16 thành viên; Thôn Đăk No 01 tổ/24 thành viên; thôn Đăk Nu 02 tổ/22 thành viên; Thôn Đăk Tông 01 tổ/24 thành viên; thôn Đăk Tăng 02 tổ/43 thành viên. *Tổ hợp tác trồng được liệu (nghệ đỏ)*: Thôn Kon Pring 01 tổ/19 thành viên/3,1ha; Thôn Đăk Chờ 01 tổ/25 thành viên/4,94 ha; thôn Đăk Nu 01 tổ/23 thành viên/5,31 ha; thôn Đăk Tăng 01 tổ/07 thành viên/2,5ha.

⁶ Trong đó: Đàn trâu 46 con; Đàn bò 498 con; Đàn lợn 1.040 con. Tổng đàn gia cầm 10.170 con.

⁷ Từ năm 2020-2022: đàn lợn bị dịch tả Châu phi, đã tiêu hủy 36 con/1.082kg. Đầu năm 2024 UBND xã đã tiến hành chi trả chính sách hỗ trợ người chăn nuôi bị dịch tả Châu phi cho 3 hộ tại thôn Kon Pring với tổng kinh phí 31.768.000 đồng.

- *Lâm nghiệp*: Công tác trồng rừng sản xuất được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện với tổng số diện tích là 154 ha, tăng 144,94 ha so với năm 2021. Diện tích đất có rừng hiện nay 1.901,25 ha; tỷ lệ mật độ che phủ rừng 35,9%. Công tác quản lý, bảo vệ rừng đã có chuyển biến, hạn chế mức thấp nhất việc phá rừng làm nương rẫy; kịp thời phối hợp với chủ rừng, các ngành chức năng kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm lâm luật⁸, cũng như huy động các lực lượng triển khai công tác chữa cháy rừng khi xảy ra⁹.

- *Công tác quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường*: Quản lý tốt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 cũng như kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Không để xảy ra khai thác khoáng sản trái phép¹⁰. Tổ chức trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh môi trường định kỳ tại thôn, hộ gia đình nhân các ngày lễ lớn về môi trường do cấp trên phát động. Thực hiện tốt Phương án số 52/PA-UBND, ngày 01/6/2018 của UBND huyện về việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Đề án số 34/ĐA-UBND, ngày 09/9/2009 tại các thôn¹¹.

1.2. Tình hình quản lý thu ngân sách:

Công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách hàng năm đúng theo Luật định. Thu ngân sách nhà nước từ năm 2021 đến năm 2024 là **21.684,24 tỷ đồng**, trong đó: Thu trên địa bàn xã 220.402.500 đồng; Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2025 là 6.410,1 tỷ đồng, trong đó thu trên địa bàn xã 60.300.000 đồng.

1.3. - Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025: với tổng kinh phí NSTW giao 11.486 triệu đồng¹², trong đó tập trung nguồn lực để đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng ngày được đồng bộ. Đã bê tông hóa mới 13 tuyến đường liên thôn, nội thôn, đường đi khu sản xuất với chiều dài 3.356,8 m, tổng kinh phí hơn 7 tỷ đồng¹³. Ngoài ra các dự án, tiểu dự án, các hợp phần đã hỗ trợ các loại cây, con, giống, hỗ trợ máy phục vụ sản xuất, điện thắp sáng tại các tuyến đường liên thôn góp phần giúp hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện phát

⁸ Trong giai đoạn 2021-2025 xảy ra 05 vụ tàng trữ, vận chuyển, khai thác lâm sản trái phép với khối lượng gỗ thu được 11,354 m³, chủng loại gỗ thông thường, Hạt Kiểm lâm Đắk Tô điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; 05 vụ phá rừng trái pháp luật, diện tích rừng thiệt hại 0,6625 ha rừng trồng, đã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trồng lại rừng. Các vụ việc xảy ra trên lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô quản lý.

⁹ Trong giai đoạn 2021-2025 đã xảy ra 03 vụ cháy rừng với tổng diện tích thiệt hại 4.365 ha; Năm 2024 đã xảy ra 01 vụ cháy rừng trồng tại tiểu khu 286 với diện tích bị thiệt hại 8,31 ha. UBND xã đã huy động lực lượng Dân quân, phối hợp với bộ đội Trung đoàn 24 kịp thời khống chế, dập tắt không để cháy ra diện rộng.

¹⁰ Trên địa bàn xã hiện có 02 điểm mỏ khai thác khoáng sản được UBND Tỉnh cấp giấy phép: Một điểm mỏ được UBND tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Giấy phép khai thác khoáng sản đá làm VLXDĐT (Theo Giấy phép số 557/GP-UBND, ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Kon Tum); Một mỏ cát được UBND tỉnh Kon Tum cấp cho Công ty TNHH Hoàng Long Giấy phép khai thác khoáng sản (Theo Giấy phép số 225/GP-UBND, ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Kon Tum).

¹¹ Đưa vào sử dụng 12 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với khối lượng thuốc được thu gom hàng năm đạt yêu cầu. 6/6 thôn có tổ tự quản bảo vệ môi trường tại khu dân cư.

¹² Tại quyết định số 322/QĐ-UBND, ngày 19/7/2022 của UBND Huyện Đắk Tô.

¹³ **Năm 2022:** Bê tông hóa 02 tuyến đường với tổng chiều dài 473,4m, với tổng kinh phí 989,1 triệu đồng; **Năm 2023:** Bê tông hóa 07 tuyến đường với tổng chiều dài 1.313,9m, với tổng kinh phí 2.744,9 triệu đồng; **Năm 2024:** Bê tông hóa 04 tuyến đường với tổng chiều dài 1.569,5m, với tổng kinh phí 3,310 triệu đồng.

triển kinh tế, bộ mặt xã có bước đổi mới¹⁴. Được đầu tư 01 công trình nước sinh hoạt cho 325 hộ, với tổng kinh phí 6,2 tỷ đồng¹⁵.

- Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm:

Ngày 07/5/2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 490/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020. Trọng tâm của chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (*Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất*) và kinh tế tập thể thực hiện.

Chính quyền xã đã xây dựng lộ trình thực hiện trồng giống lúa nếp cái hoa vàng làm sản phẩm đặc trưng của xã. Năm 2021, cùng với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao thu nhập của bà con, việc đẩy mạnh tăng diện tích lúa nếp theo hướng sản xuất hàng hóa đã được chính quyền xã quan tâm phát triển (*UBND xã chỉ đạo chọn thôn để thực hiện, thôn tổ chức họp để chọn hộ thực hiện mô hình, số hộ tham gia được 28 hộ là người đồng bào dân tộc thiểu số Nùng*). Với cánh đồng có diện tích 3,2 ha tại thôn Đăk No để trồng giống lúa nếp cái hoa vàng địa phương, dần trở thành một sản phẩm đặc trưng của bà con nơi đây. Từ hiệu quả của cánh đồng mẫu, trong năm 2024 UBND xã đã vận động người dân gieo trồng được 3,42 ha nếp cái hoa vàng trong vụ Hè - Thu (*01 năm 01 vụ đến thời điểm gần Tết Nguyên đán là người dân thu hoạch*). Hiện nay các hộ dân đang tiếp tục thực hiện mô hình.

- Ngoài ra trong năm 2023: UBND xã đang triển khai ý tưởng, chủ thể sản phẩm: sầu riêng sạch của hộ cá thể thôn Đăk Tông làm sản phẩm OCOP của xã, hiện nay đã thực hiện với diện tích tập trung 10 ha gắn với cấp mã số vùng trồng¹⁶.

1.4. Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- Xác định xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, UBND xã luôn đề cao, phát huy tốt vai trò chỉ đạo của chính quyền từ đó tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, quyết tâm hoàn thành các tiêu chí Nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra. Đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ngọc Tụ giai đoạn 2021 - 2025¹⁷; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban quản lý

¹⁴ Từ 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ cho 202 lượt hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với 697.300.000 đồng để mua 28 cặp bò mẹ con, 05 bò cái giống và 01 bò đực giống. Mua 38 bồn nước, 45 máy cắt cỏ và bình phun thuốc trừ sâu để hỗ trợ chuyển đổi nghề với kinh phí 564.000.000 đồng; 17 hộ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh; 12 hộ xây dựng hầm chứa chất thải chăn nuôi; Thôn Đăk Tăng hỗ trợ 50 trụ điện năng lượng mặt trời với kinh phí 130 triệu đồng; Thôn Kon Pring hỗ trợ 65 trụ và bóng điện với kinh phí 200 triệu đồng; thôn Đăk Nu hỗ trợ 20 trụ và bóng điện với kinh phí 60 triệu đồng.

¹⁵ Công trình nước sinh hoạt 4 thôn: Đăk Chờ, Đăk No, Đăk Nu và Đăk Tăng phục vụ 320 hộ đầu nối với tổng kinh phí 6,2 tỷ đồng do Ban quản lý xây dựng cơ bản Huyện đầu tư từ nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới WB.

¹⁶ Hộ ông: Phạm Văn Trục - thôn Đăk Tông với diện tích 10 ha cây sầu riêng đã đưa vào giai đoạn kinh doanh. Hồ sơ đề nghị cấp Mã số vùng trồng hiện đang chờ Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp thẩm định.

¹⁷ - Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 15/6/2022 của UBND xã Ngọc Tụ về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ngọc Tụ giai đoạn 2021 - 2025.

xã, phân công cho từng công chức phụ trách thôn, phụ trách từng tiêu chí chủ động phối hợp với Tổ cấp ủy phụ giúp thôn trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; Xác định tập trung mọi nguồn lực, vận động Nhân dân cùng chung tay xây dựng Nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Đến nay, xã đạt 15/19 tiêu chí, tăng 3 tiêu chí so với đầu nhiệm kỳ.

- Về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS: Chỉ đạo công chức xã tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay Đến nay thôn Kon Pring đạt 9/10 tiêu chí, còn 1 tiêu chí chưa đạt¹⁸; thôn Đăk No đạt 10/10 tiêu chí, thôn Đăk Tăng đạt 10/10 tiêu chí. Đã lập hồ sơ đề nghị công nhận thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đối với 02 thôn Đăk No và Đăk Tăng.

2. Về văn hóa xã hội

2.1. Công tác giáo dục và đào tạo:

Có 3/3 trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ trẻ DTTS 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Học sinh tiểu học hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt tỷ lệ 100%. Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100%. Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh DTTS thực hiện Chương trình số 22-CTr/HU, ngày 21-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XVI, đến nay đã có 11/12 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu chương trình đề ra đến năm 2025¹⁹. Thực hiện tốt các mô hình học tập, hỗ trợ học tập tại cộng đồng²⁰.

- Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 17/02/2023 của UBND xã Ngọc Tụ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ngọc Tụ giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 22/QĐ-UBND, ngày 17/02/2023 của UBND xã Ngọc Tụ về việc kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Ngọc Tụ giai đoạn 2021 - 2025.

¹⁸ Tiêu chí số 6 về Thu nhập.

¹⁹ Giáo dục mầm non: Có 04 chỉ tiêu đạt và vượt, bao gồm: chỉ tiêu 1 Huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ vượt 0,3% so với mục tiêu; Chỉ tiêu 2: Trẻ em DTTS 3-5 tuổi đi học mẫu giáo vượt 2,7% so với mục tiêu; Chỉ tiêu 3: trong đó tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi DTTS vượt 01% so với mục tiêu; Chỉ tiêu 4: Trường đạt chuẩn quốc gia.

- Bậc Tiểu học: Có 04 chỉ tiêu đạt và vượt, bao gồm: Học sinh DTTS cấp tiểu học hoàn thành chương trình lớp học 435/436 em, đạt tỉ lệ 99,77%, vượt 0,2% (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ trên 99,5%*). Học sinh DTTS từ lớp 3 trở lên được học ngoại ngữ 246/246 hs đạt tỉ lệ 100%, đạt (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 100%*); học sinh DTTS từ lớp 3 trở lên được học Tin học 225/225 đạt tỉ lệ 100%, đạt (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 100%*). Trường tiểu học xã đạt chuẩn quốc gia (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 100%*): đạt.

- Bậc THCS: Có 05 chỉ tiêu đạt và vượt, bao gồm: Học sinh DTTS cấp THCS có hạnh kiểm từ trung bình trở lên 246/246 hs, đạt tỉ lệ 100%, vượt 0,2% (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 99,8%*); Trong đó hạnh kiểm tốt, khá 244/246 hs đạt tỉ lệ 99,19%, vượt 7,19% (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 92% trở lên*). Học sinh DTTS cấp THCS có học lực từ trung bình trở lên 243/246 hs đạt tỉ lệ 98,79%, vượt 1,79% (*mục tiêu 2025 đạt tỉ lệ 97%*); Trong đó học lực khá, giỏi 111/246 hs đạt tỉ lệ 45,12%, vượt 10,12% (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 35%*). Trường THCS xã đạt chuẩn quốc gia mức độ I (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 90%*). Bậc THCS còn 01 chỉ tiêu chưa đạt: Học sinh DTTS tốt nghiệp THCS chuyển sang học nghề 09/54 học sinh, đạt tỉ lệ 16,67%, chưa đạt (*mục tiêu đến 2025 đạt tỉ lệ 40%*).

²⁰ Trường THCS: Mô hình “Góc học tập yêu thương” ở 6 thôn, mô hình “Chấp cánh ước mơ cho em” ở thôn Kon Pring, mô hình “Bữa trưa yêu thương”, hoạt động “Chung tay giúp đỡ học sinh bị bệnh hiểm nghèo” cho các học

Công tác phổ cập giáo dục trẻ Mầm non dưới 5 tuổi, PCGD Tiểu học mức độ 3, PCGD THCS mức độ 2 và xóa mù chữ mức 2 được duy trì, tổ chức mở lớp xóa mù chữ mức độ I nhằm giảm tỷ lệ người dân chưa biết đọc, biết viết²¹. Phối hợp tổ chức định hướng, tư vấn, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên cấp THPT, hệ GDTX, học trung cấp, học nghề²²; Đội ngũ giáo viên tiếp tục được nâng cao, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn²³. Trong giai đoạn đã đầu tư trên 6,4 tỷ đồng để xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia²⁴.

- Tăng cường công tác phối hợp từ xã đến thôn thực hiện công tác tuyên truyền, vận động học sinh đi học, nâng cao tỷ lệ học sinh đi học ra lớp chuyên cần²⁵. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chế độ chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Nhà nước như: Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền ở cho HS bán trú theo nghị định 116/2016/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ HS và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; cấp phát gạo cho học sinh theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP; Hỗ trợ chế độ cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

- Phối hợp Trung tâm GDNN, GDTX huyện tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 3 lớp có 164 học viên tham gia và được cấp chứng chỉ nâng tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo nghề là 563/1655 lao động, chiếm tỷ lệ 34,02%. Có 06 lao động địa phương tham gia xuất khẩu lao động ngoài nước²⁶.

2.2. Về công tác y tế, phòng chống dịch bệnh:

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Trạm Y tế xã thực hiện công tác khám, điều trị bệnh thông thường cho người dân trên địa bàn. Các chương trình Y tế quốc gia, y tế dự phòng luôn được thực hiện tốt, trẻ em được tiêm chủng mở rộng (đủ mũi tiêm) đạt khoảng 98% trở lên. Triển khai thực hiện các tiểu dự án về y tế thuộc

sinh: Y HDông (thôn Kon Pring), A Mã (thôn Đăk Chờ), em Hà Thị Y Ngọc, Hà Tân Tiến, Lương Văn Chung (thôn Đăk Tông). Trường Tiểu học: Mô hình “Nâng bước em đến trường”. Trường Mầm non: Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

²¹ Thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 5 Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS năm 2024; BCD PCGD XMC xã đã khai giảng lớp xóa mù chữ giai đoạn I cho 07 học viên tham gia trong tổng số 40 người trong độ tuổi 16 đến 60 tuổi mù chữ mức độ I.

²² Năm học 2021-2022: tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học lên cấp THPT, Hệ giáo dục thường xuyên; học trung cấp, đào tạo nghề có 30/42 em, đạt tỷ lệ 71,4%. Năm học 2022-2023 tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học lên cấp THPT, Hệ giáo dục thường xuyên; học trung cấp, đào tạo nghề có 34/47 em, tỷ lệ 72,3%. Năm học 2023-2024: tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học lên cấp THPT, Hệ giáo dục thường xuyên; học trung cấp, đào tạo nghề có 35/54 em, đạt tỷ lệ 64,81%.

²³ Hiện nay còn 01 giáo viên trường Mầm non; 02 giáo viên Tiểu học, 01 giáo viên THCS chưa đạt chuẩn về chuyên môn; đã cử đi đào tạo; dự kiến đến cuối năm 2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%.

²⁴ Năm 2021 xây dựng mới 02 Hội trường đa năng tại điểm trường chính Trường Mầm non và Trường THCS xã với Kinh phí đầu tư trên 2,2 tỷ đồng; Năm 2024: UBND Huyện đầu tư xây mới 3 phòng học tại trường THCS với kinh phí 2 tỷ đồng; cấp trên hỗ trợ trang thiết bị vật chất phục vụ dạy và học khác.

²⁵ Tỷ lệ học sinh chuyên cần của 3 bậc học là 96,3% (Trong đó: Trường THCS 92%; Trường Tiểu học 98,2%; Trường Mầm non 98,8%).

²⁶ Các lao động đều đi theo diện tuyển dụng công ty Thăng Long có trụ sở tại Huyện Đăk Hà được Bộ Lao động TBXH cấp phép hoạt động.

Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, các Chương trình MTQG về y tế khác²⁷. Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm được thực hiện tốt, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bệnh bạch hầu, sốt xuất huyết²⁸.

Duy trì Trạm y tế đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng giảm từ 18,1% xuống còn 16%; suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm từ 32% xuống còn 27,8%. Tỷ lệ người dân người dân được cấp thẻ Bảo hiểm y tế 100%; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện 23,66%.

Phối hợp đẩy mạnh công tác truyền thông DS-KHHGĐ, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2% xuống còn 1,8%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 là 11,6%, giảm 0,9% so với năm 2021.

2.3. Tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội; công tác xóa đói giảm nghèo:

Thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với các đối tượng người có công²⁹; đối tượng Bảo trợ xã hội³⁰, các chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo. Trong giai đoạn, đã kêu gọi xã hội hóa kinh phí thực hiện phong trào chung tay xóa nhà tạm, dột nát trên địa bàn được 985.500.000 đồng để tập trung hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết, làm mới và hỗ trợ xóa nhà tạm cho 37 nhà hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách³¹. Vận động chung tay ủng hộ các hoạt động cứu trợ, nhân dân, xây dựng các loại quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa³².

Hàng năm thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy định, quy trình; hiện nay tỷ lệ hộ nghèo toàn xã theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 là 112 hộ, chiếm tỷ lệ 15,07%; hộ cận nghèo 48 hộ, chiếm tỷ lệ 6,46%.

2.4. Văn hoá, thông tin, thể thao:

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng. Duy trì các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao tại cơ sở như: Đại hội thể dục thể thao, Hội thi Cồng chiêng, múa xoang; các giải bóng đá, bóng chuyền... Tham gia các Hội thi, các hoạt động VHVN, TDTT do cấp trên phát động đạt kết quả cao³³.

²⁷ Dự án cải thiện dinh dưỡng chương trình giảm nghèo bền vững: Huyện giao chuyển nguồn năm 2023: 67 triệu đồng; Năm 2024: 86 triệu đồng.

²⁸ Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tương đối ổn định không có trường hợp tử vong vì dịch bệnh truyền nhiễm. Không có trường hợp mắc mới các bệnh: Sốt xuất huyết; tay chân miệng; bệnh bạch hầu.

²⁹ Tổng số đối tượng chính sách 13 đối tượng.

³⁰ Tổng số đối tượng được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hiện nay 190 đối tượng.

³¹ Trong đó UBND xã kêu gọi xã hội hóa xóa được 23 căn nhà tạm với kinh phí 500 triệu đồng; Ban thường trực UBMTTQVN các cấp hỗ trợ xây dựng được 14 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, cận nghèo khó khăn về nhà ở với kinh phí 405 triệu đồng. Quỹ vì người nghèo vận động nhiệm kỳ 2020-2024 được 44.730.000 đồng hỗ trợ các gia đình nghèo khó khăn về nhà ở.

³² Vận động ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền trung được 6.628.000 đồng; Ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid 19 8.995.000 đồng. Quỹ vì người nghèo 44.730.000 đồng; Quỹ đền ơn đáp nghĩa 25.008.000 đồng.

³³ Năm 2020: Tham gia giải bóng chuyền nam, nữ huyện Đắk Tô, đạt giải nhì; Năm 2021: Tổ chức Đại hội TDTT xã lần thứ IV; tham gia giải bóng đá Mini các dân tộc thiểu số huyện Đắk Tô “Cúp APFCO lần thứ V” đạt giải nhất; Năm 2022: tham gia Đại hội Thể dục thể thao huyện Đắk Tô lần thứ VII, đạt giải Ba toàn đoàn; tham gia giải bóng đá Mi ni nam “Cúp APFCO” huyện Đắk Tô, đạt giải ba; tổ chức Hội thi cồng chiêng, múa xoang lần thứ Nhất trên địa bàn xã; tham gia Hội thi cồng chiêng, xoang các dân tộc thiểu số huyện Đắk Tô lần thứ Nhất, đạt giải khuyến khích; Năm 2023: tham gia Ngày hội Văn hóa các dân tộc huyện Đắk Tô lần thứ IV đạt giải khuyến khích; Năm 2024: tham gia giải bóng đá Thanh

Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*"; Phong trào "*Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa*", xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa được thực hiện. Duy trì hằng năm có 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa; tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa hàng năm đạt 90,75%. Có 01 nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực xây dựng nhà rông văn hóa truyền thống của người đồng bào dân tộc Xơ Đăng³⁴. Ban hành kế hoạch bảo tồn, duy trì giá trị các nghề truyền thống của DTTS tại chỗ theo Nghị quyết 08-NQ/TU, ngày 16-02-2022 của Tỉnh ủy³⁵. Duy trì và phát huy di sản văn hóa Cồng chiêng³⁶. Hệ thống truyền thanh được nâng cấp và mở rộng³⁷. Vận hành đưa vào hoạt động Trang thông tin điện tử của xã³⁸. Đầu tư mới 02 khu thể thao thôn Đăk Tăng, Kon Pring với tổng kinh phí 337 triệu góp phần đáp ứng nhu cầu các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Thực hiện công tác chuyển đổi số (DTI) có chuyển biến tốt³⁹.

3. Công tác nội chính

3.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Ủy ban nhân dân xã thực hiện duy trì việc tiếp công dân đúng theo quy định vào thứ 3 hàng tuần và ngày 22 hàng tháng; Từ năm 2021 đến nay đã tiếp nhận và giải quyết có 03 đơn kiến nghị về lĩnh vực đất đai⁴⁰.

3.2. Công tác cải cách hành chính:

Thường xuyên rà soát, cập nhật, quy định mới quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được UBND Tỉnh phê duyệt⁴¹. Công tác cải cách hành chính gắn với Chuyển đổi số bước đầu có chuyển biến tích cực, kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính nhà nước hằng năm xếp loại khá. Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt kết quả⁴². Thực hiện chính quyền điện tử thông qua ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Ioffice, chữ ký số vào giải quyết công việc hành chính; 100% các văn bản hành chính được ban hành và sử dụng dưới hình thức văn bản điện tử, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

niên toàn huyện, đạt giải Nhì; đạt giải Nhất Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc do UBND huyện tổ chức; đạt giải Nhất Hội thi Dân vận khéo do Ban Dân vận huyện ủy tổ chức.

³⁴ Nghệ nhân A Châu - thôn Đăk Chờ.

³⁵ 04 ngành nghề truyền thống gồm: Làm rượu ghè; Làm nỏ; đan lát, dệt thổ cẩm.

³⁶ Năm 2023 phòng Văn hóa Huyện Bố trí kinh phí để cấp cho 1 bộ Cồng chiêng, 30 bộ quần áo truyền thống DTTS nhằm thực hiện Đề án; Hiện nay 5/6 thôn đã có đội Cồng chiêng và nghệ nhân đánh cồng chiêng và múa xoang.

³⁷ Đầu tư mở rộng mạng lưới loa truyền thanh mới 6 bộ loa truyền thanh tại thôn Đăk No với tổng kinh phí 250 triệu ; sửa chữa kịp thời các cụm loa bị hư hỏng do thiên tai.

³⁸ Trang thông tin điện tử xã được thành lập theo Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND huyện Đăk Tô; Ban hành quy chế hoạt động; Đã kịp thời tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, các thông tin của địa phương.

³⁹ Năm 2023 xếp loại yếu; năm 2024 xếp loại Trung bình.

⁴⁰ 03 đơn kiến nghị về lĩnh vực đất đai (trong đó có 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã); Kết quả đã giải quyết 03 đơn.

⁴¹ Hiện nay gồm 11 ngành với 110 thủ tục hành chính.

⁴² Đến tháng 12 năm 2024: TTHC thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 86,15%; Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 100%; Số hóa hồ sơ 70,9%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến 31,3%, tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 95,78%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 0%; tỷ lệ hồ sơ xử lý trong hạn và đúng hạn chiếm 96,83%; tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên cổng DVCQG đạt 100%.

Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan được thực hiện nghiêm túc.

3.3. Quốc phòng, an ninh:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được giữ vững, ổn định, không để xảy ra vấn đề nổi cộm, phức tạp. Công tác tuyển, giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao, huấn luyện hàng năm đều đạt loại khá. Chỉ đạo thực hiện công tác diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2022 đạt loại giỏi. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân và dự bị động viên chiếm 11,54%. Thường xuyên nắm bắt tình hình tại cơ sở, tình hình an ninh tôn giáo ổn định, không xảy ra vấn đề phức tạp. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội thực hiện tốt. Các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự được điều tra, xử lý kịp thời⁴³. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng hiệu quả. Thành lập ⁴⁴ Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại 6 thôn đi vào hoạt động có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; hiện nay 100% dữ liệu dân cư đã số hóa nhằm chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cài đặt tài khoản VneID mức độ 1, 2 đạt 51,8%. Cấp căn cước đạt 100%.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Tồn tại, hạn chế:

1.1. Về kinh tế

Chỉ đạo thực hiện một số chỉ tiêu về kinh tế chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra như: thu nhập bình quân đầu người; chưa có sản phẩm OCOP; việc áp dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Chưa hoàn thành xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới, xây dựng thôn Kon Pring đạt thôn nông thôn mới vùng đồng bào DTTS.

1.2. Văn hóa- xã hội

Chỉ đạo giảm tỷ lệ hộ nghèo không đạt so với chỉ tiêu UBND huyện và Nghị quyết HĐND xã giao. Công tác quản lý học sinh, nâng cao toàn diện chất lượng học sinh DTTS còn có nội dung hạn chế. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, trẻ em suy dinh dưỡng vẫn còn ở mức cao.

1.3. Quốc phòng- an ninh; Tư pháp: Tình hình trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông có mặt còn hạn chế. Chất lượng cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính quyền số vẫn còn có mặt chưa đạt yêu cầu.

⁴³ Trong giai đoạn xảy ra 10 vụ vi phạm với 10 đối tượng, trong đó: Cướp tài sản 02 vụ, 04 đối tượng; bạo lực gia đình 01 vụ, 01 đối tượng; Trộm cắp tài sản 04 vụ, 03 đối tượng; gây rối trật tự công cộng 01 vụ, 02 đối tượng; cố ý gây thương tích làm chết người 01 vụ, 01 đối tượng; cố ý gây thương tích 01 vụ, 01 đối tượng, trong đó: Vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã chuyển Đội CSĐT-Công an huyện Đắk Tô: 06 vụ.

Công an xã đã xử lý vi phạm hành chính 04 vụ. Xảy ra 04 vụ TNGT, Đội QLHC về TTXH Công an huyện đã thụ lý, giải quyết. Công tác PCCC xảy ra 01 vụ.

⁴⁴ - Theo Quyết định số 74/QĐ-UBND, ngày 24/7/2024 của UBND xã Ngọc Tụ về việc thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở.

- Tổng số lực lượng Tổ an ninh 6 thôn là 18 đồng chí. Mỗi thôn gồm 3 đồng chí: Tổ trưởng, tổ phó và tổ viên.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

Xuất phát điểm của xã thấp, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh phát sinh ở một số loại cây trồng, vật nuôi, giá cả các mặt hàng biến động, thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và đời sống của nhân dân. Tình hình dịch bệnh Covid -19 phát sinh ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống, kinh tế của nhân dân.

Quy định mức đạt chuẩn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cao hơn so với giai đoạn 2015-2020 dẫn đến thực hiện một số tiêu chí không đạt.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác chỉ đạo của chính quyền có nội dung chưa chủ động. Năng lực cụ thể hóa của các công chức, đơn vị về thực hiện chủ trương Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước còn hạn chế.

Công tác quản lý, điều hành của chính quyền có nội dung chưa kịp thời, thiếu kiên quyết. Công tác tham mưu của một số công chức, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chất lượng còn hạn chế. Việc tổ chức thực hiện việc cụ thể hóa các chủ trương, Nghị quyết còn chung chung và thiếu kiểm tra đôn đốc.

Công tác kiểm tra trong việc phân công và giao nhiệm vụ thiếu chặt chẽ có lúc chưa kịp thời. Tư tưởng của một bộ phận nhân dân còn trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước chưa tự nỗ lực, tự phấn đấu vươn lên.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025, của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tú./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Phòng TC-KH huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VP-VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Luân

